

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/DS-ST

Ngày: 28 – 03 – 2025

V/v tranh chấp nợ hui

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Minh Tân

2. Bà Nguyễn Thùy Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thụy Thùy Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

Vào ngày 28 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 397/2024/TLST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp nợ hui, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2025/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số **30/2025/QĐST-DS** ngày 13 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1989 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Tân Hòa, xã Tân Phú Trung, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Chị Võ Thị Mười B (Vân), sinh năm 1976 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Tân Hòa, xã Tân Phú Trung, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tr trình bày:

Vào năm 2020 chị Tr có tham gia chơi hui do chị Võ Thị Mười B (Vân) làm chủ hui, đây hui 5.000.000 đồng gồm 17 hui viên, trong đó chị Tr tham gia 01 phần (tên Chiêu) hui mùa 3 tháng khai 01 lần vào ngày 30/01/2020 (al), tiền huê hồng 1.500.000 đồng. Chị Tr đã đóng được 15 lần hui sống với số tiền 48.000.000 đồng, đến lần thứ 16 ngày 30/01/2024 (al) chị Tr hốt được 75.000.000 đồng, trừ tiền hoa hồng 1.500.000 đồng thì chị Mười Ba phải đưa

chị Tr 73.500.000 đồng đến ngày 30/4/2024 chị Mười Ba mới đưa được 5.000.000 đồng, còn nợ lại 68.500.000 đồng.

Trước đây theo đơn khởi kiện thì chị Tr yêu cầu chị Mười Ba trả số tiền hụi còn thiếu là 68.500.000 đồng, tại buổi hòa giải theo thủ tục hòa giải viên ngày 24/10/2024 thì chị Mười Ba chỉ đồng ý trả số tiền gốc 45.000.000 đồng nên chị Tr không đồng ý.

Tuy nhiên để tránh mất thời gian và chị Tr cũng muốn vụ án được giải quyết sớm nên nay chị Tr thay đổi yêu cầu như sau: Chị Tr yêu cầu chị Võ Thị Mười B (Vân) có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị Tr tiền vốn đóng hụi còn thiếu là 45.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi chậm trả số tiền 45.000.000 đồng từ ngày 24/10/2024 (ngày hòa giải theo thủ tục hòa giải viên) đến khi xét xử sơ thẩm theo lãi suất 0,83%/tháng.

- Bị đơn chị Võ Thị Mười B trong suốt quá trình từ khi Tòa án thụ lý đến khi xét xử, mặc dù Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định và được chị Nguyễn Thị Thanh Thảo là con dâu của chị Mười Ba nhận thay và cam kết giao lại nhưng chị Mười Ba vẫn vắng mặt không lý do nên không có ý kiến trình bày:

Tuy nhiên theo biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24/10/2024 chị Mười Ba xác định: “Chị đồng ý trả số tiền hụi mà chị Tr đã đóng là 50.000.000 đồng, chị Mười Ba đã trả cho chị Tr 5.000.000 đồng, hiện tại chỉ còn thiếu lại số tiền nợ hụi là 45.000.000 đồng”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Về quan hệ pháp luật cần giải quyết: Theo đơn khởi kiện thì chị Nguyễn Thị Tr yêu cầu chị Võ Thị Mười B (Vân) trả số tiền nợ hụi còn thiếu. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ dân sự, tranh chấp nợ hụi theo **khoản 3** Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2 Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn chị Võ Thị Mười B (Vân) cư trú tại ấp Tân Hòa, xã Tân Phú Trung, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp nên căn cứ khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý, giải quyết đúng thẩm quyền.

1.3 Đối với chị Võ Thị Mười B dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng chị Mười Ba vắng mặt lần 2 không lý do. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét việc chị Nguyễn Thị Tr yêu cầu chị Võ Thị Mười B trả khoản nợ hụi, Hội đồng xét thấy như sau:

Qua lời khai của chị Tr đã xác định: Chị Tr có tham gia chơi hụi do chị Võ Thị Mười B (Vân) làm chủ hụi đây hụi 5.000.000 đồng gồm 17 hụi viên trong đó chị Tr tham gia 01 phần (tên Chiều) hụi mùi 3 tháng khui 01 lần vào ngày 30/01/2020 (al), tiền huê hồng 1.500.000 đồng. Chị Tr đã đóng được 15 lần hụi sống với số tiền 48.000.000 đồng, đến lần thứ 16 ngày 30/01/2024 (al) chị Tr hốt được 75.000.000 đồng, trừ tiền hoa hồng 1.500.000 đồng thì chị Ba phải đưa chị Tr 73.500.000 đồng nhưng chị Mười Ba chỉ đưa được 5.000.000 đồng, còn nợ lại 68.500.000 đồng.

Về khoản tiền nợ hụi, lúc đầu giữa chị Tr và chị Mười Ba chưa thống nhất, trong đó chị Tr cho rằng chị Mười Ba còn nợ tiền hụi là 68.500.000 đồng, còn chị Mười Ba chỉ thừa nhận còn nợ tiền hụi 50.000.000 đồng đã trả được 5.000.000 đồng, còn nợ lại 45.000.000 đồng nhưng trong quá trình giải quyết vụ án chị Tr thay đổi yêu cầu và thống nhất khoản tiền nợ hụi chị Mười Ba còn nợ là 45.000.000 đồng. Do đó xét việc chị Tr thay đổi yêu cầu là không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu và phù hợp số tiền chị Mười Ba xác định nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với khoản tiền lãi: Chị Tr yêu cầu tính lãi của số tiền chậm trả 45.000.000 đồng từ ngày 24/10/2024 (ngày hòa giải theo thủ tục hòa giải viên) đến khi xét xử sơ thẩm theo lãi suất 0,83%/tháng là có cơ sở vì: Tại buổi hòa giải ngày 24/10/2024 chị Mười Ba thừa nhận còn nợ chị Tr số tiền 45.000.000 đồng nhưng đến nay chị Mười Ba chưa trả số tiền này nên chị Mười Ba chịu tiền lãi chậm trả của số tiền này.

Tại Điều 357 quy định trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền:

1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này.

Tại khoản 2 Điều 468 quy định: *Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ.*

Vì vậy ngoài số tiền 45.000.000 đồng thì chị Mười Ba còn phải trả cho chị Tr số tiền lãi cụ thể:

$45.000.000đ \times 0.83\% \times 156 \text{ ngày} = 1.942.200 \text{ đồng.}$

Còn phía bị đơn, mặc dù Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị Mười Ba đã được con dâu chị Mười Ba là chị Nguyễn Thị Thanh Thảo đều có ký nhận và cam kết giao lại. Hơn nữa chị Mười Ba cũng thừa nhận còn nợ chị Tr số tiền 45.000.000 đồng nhưng lại không chịu trả khoản tiền này.

Xét trong vụ án này, mặc dù chị Mười Ba biết khoản nợ hui của mình chưa trả cho chị Tr nhưng chị Mười Ba vẫn cố tình trốn tránh. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ để buộc chị Mười Ba có trách nhiệm trả cho chị Tr số tiền gốc và lãi tổng cộng là 46.942.200 đồng.

[2.2] *Về án phí:* Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tr nên chị Mười Ba phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền 46.942.200 đồng theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 91, các Điều 147, 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, 468, 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tr.

Buộc chị Võ Thị Mười B có nghĩa vụ trả cho chị Tr số tiền nợ hui còn thiếu là 45.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả là 1.942.200 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Võ Thị Mười B phải chịu 2.347.100 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Tr số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.013.000 đồng theo biên lai thu số 0013739 ngày 07/11/2024 và biên lai số 0013812 ngày 29/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- Lưu văn thư, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Châu Văn Bình